

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG**  
**KHOA: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN-LẦN 2**  
**Học kỳ 1 , năm học 2023 - 2024**

**Mã học phần: 72ACCT30193**

**Tên học phần: Kiểm toán cơ bản**

**Mã nhóm lớp học phần: 231\_72ACCT30193\_01**

**Thời gian làm bài (phút/ngày): 60 phút**

**Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận**

**SV được tham khảo tài liệu: Sinh viên được tham khảo tài liệu giấy**

**Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu): SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;**

**Format đề thi:**

- Font: Times New Roman

- Size: 13

- Tên các phương án lựa chọn: in hoa, in đậm

- Không sử dụng nhảy chữ/số tự động (numbering)

- Mặc định phương án đúng luôn luôn là Phương án A ghi ANSWER: A

- Phần tự luận liền sau phần trắc nghiệm

- Đáp án phần tự luận: **in đậm, màu đỏ**

**Phần I: Trắc nghiệm (6đ)**

**Câu 1:** Tại khu vực của thủ quỹ, ngoài cửa thường dán dòng chữ “Không phận sự miễn vào”. Quy định này có liên quan mật thiết nhất đến bộ phận nào của hệ thống kiểm soát nội bộ?

- A. Hoạt động kiểm soát.
- B. Môi trường kiểm soát
- C. Giám sát
- D. Đánh giá rủi ro

**ANSWER: A**

**Câu 2:** “Là việc kiểm tra nhằm đánh giá mức độ chấp hành một quy định nào đó, thí dụ các văn bản luật pháp, những điều khoản của một hợp đồng hay một quy định nội bộ của đơn vị”, đây là loại kiểm toán gì?

- A. Kiểm toán tuân thủ.
- B. Kiểm toán Báo cáo tài chính
- C. Kiểm toán hoạt động
- D. Kiểm toán nội bộ

**ANSWER: A**

**Câu 3:** Khi phân loại kiểm toán theo mục đích, trong các loại kiểm toán dưới đây loại nào không thuộc phạm vi phân loại này?

- A. Kiểm toán nội bộ.
- B. Kiểm toán hoạt động.
- C. Kiểm toán tuân thủ
- D. Kiểm toán báo cáo tài chính

**ANSWER: A**

**Câu 4:** “Phải tránh làm giảm uy tín nghề nghiệp khi quảng bá về bản thân và công việc của mình”, đây là yêu cầu của nguyên tắc nào trong chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp về kế toán kiểm toán?

- A. Tư cách nghề nghiệp.
- B. Năng lực chuyên môn và tính thận trọng.
- C. Độc lập
- D. Chính trực

**ANSWER: A**

**Câu 5:** Trong hệ thống kiểm soát nội bộ, bộ phận nào yêu cầu “Sự giám sát độc lập của Hội đồng quản trị (độc lập với người quản lý và giám sát việc thiết kế và vận hành hệ thống kiểm soát nội bộ)”?

- A. Môi trường kiểm soát.
- B. Hoạt động kiểm soát.
- C. Giám sát
- D. Đánh giá rủi ro

**ANSWER: A**

**Câu 6:** Hãy chọn câu phát biểu sai:

- A. Chuẩn mực kiểm toán là cơ sở để đánh giá sự trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.
- B. Chuẩn mực kế toán và các quy định có liên quan là cơ sở để đánh giá sự trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.
- C. Chuẩn mực kiểm toán là những quy định và hướng dẫn về yêu cầu, nguyên tắc, thủ tục kiểm toán và xử lý các mối quan hệ phát sinh trong hoạt động kiểm toán
- D. Chuẩn mực kiểm toán là thước đo chất lượng kiểm toán

**ANSWER: A**

**Câu 7:** Lý do chính của kiểm toán báo cáo tài chính là?

- A. Cung cấp cho người sử dụng một sự đảm bảo hợp lý về tính trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính.
- B. Nhằm đáp ứng yêu cầu của luật pháp.
- C. Để đảm bảo rằng không có những sai lệch trong báo cáo tài chính ập
- D. Làm giảm trách nhiệm của nhà quản lý đối với báo cáo tài chính

**ANSWER: A**

**Câu 8:** Các quy tắc đạo đức mà một kiểm toán viên phải tuân thủ theo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp là

- A. Độc lập; Chính trực; Khách quan; Năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Tính bảo mật; Tư cách nghề nghiệp.
- B. Độc lập; Khách quan; Năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Tính bảo mật; Tư cách nghề nghiệp.
- C. Độc lập; Chính trực; Khách quan; Năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Tính bảo mật
- D. Độc lập; Chính trực; Năng lực chuyên môn và tính thận trọng; Tính bảo mật; Tư cách nghề nghiệp

**ANSWER: A**

**Câu 9:** “Khi kiểm toán viên tìm cách bênh vực khách hàng hoặc doanh nghiệp, tổ chức nơi mình làm việc tới mức làm ảnh hưởng tới tính khách quan của bản thân.”, đây là nguy cơ nào trong chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp ?

- A. nguy cơ về sự bào chữa.
- B. nguy cơ tư lợi.
- C. nguy cơ bị đe dọa
- D. nguy cơ từ sự quen thuộc

**ANSWER: A**

**Câu 10:** “ Khi kiểm toán viên không đánh giá được một cách thích hợp kết quả xét đoán hợp lý hay kết quả dịch vụ do chính họ hoặc do một cá nhân khác trong doanh nghiệp kế toán, kiểm toán hoặc trong doanh nghiệp, tổ chức nơi họ làm việc thực hiện trước đó, mà KTV sẽ dựa vào đó để hình thành xét đoán khi thực hiện các hoạt động hiện tại hoặc cung cấp dịch vụ hiện tại của mình”, theo chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kiểm toán, đây là nguy cơ gì?

- A. nguy cơ tự kiểm tra.
- B. nguy cơ tư lợi.
- C. nguy cơ về sự bào chữa
- D. nguy cơ từ sự quen thuộc

**ANSWER: A**

**Câu 11:** Trong kiểm toán báo cáo tài chính, ai là người chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính của đơn vị được kiểm toán?

- A. Giám đốc đơn vị
- B. Kiểm toán viên nội bộ của đơn vị
- C. Kế toán trưởng của đơn vị
- D. Kiểm toán viên độc lập kiểm toán báo cáo tài chính của đơn vị

**ANSWER: A**

**Câu 12:** Thử nghiệm kiểm soát là thủ tục do ai thực hiện

- A. Kiểm toán viên.
- B. Kế toán đơn vị được kiểm toán.
- C. Kế toán đơn vị được kiểm toán hoặc Kiểm toán viên tùy từng hợp đồng kiểm toán
- D. Cả 3 phương án đều sai

**ANSWER: A**

**Câu 13:** Tuy đã có bằng chứng xác đáng nhưng khách hàng vẫn từ chối điều chỉnh giảm một khoản doanh thu trị giá 25 triệu đồng. Kiểm toán viên cho rằng đây là một vấn đề trọng yếu và không ảnh hưởng lan tỏa đối với báo cáo tài chính nên sẽ đưa ra:

- A. Ý kiến ngoại trừ
- B. Ý kiến chấp nhận toàn phần
- C. Ý kiến từ chối
- D. Ý kiến kiểm toán trái ngược

**ANSWER: A**

**Câu 14:** Trong hệ thống kiểm soát nội bộ, nhân tố nào sau đây không thuộc bộ phận Hoạt động kiểm soát?

- A. Cơ cấu tổ chức phù hợp.
- B. Phân chia trách nhiệm đầy đủ.
- C. Tích hợp hoạt động kiểm soát với đánh giá rủi ro
- D. Phối hợp các hoạt động kiểm soát

**ANSWER: A**

**Câu 15:** Bộ phận nào trong hệ thống kiểm soát nội bộ sẽ “đánh giá chất lượng của hệ thống kiểm soát nội bộ để có các điều chỉnh, cải tiến thích hợp”?

- A. Giám sát.
- B. Thông tin và truyền thông.
- C. Đánh giá
- D. Môi trường kiểm soát

**ANSWER: A**

**Câu 16:** Thứ tự các bước trong quá trình tìm hiểu và đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ của kiểm toán viên là: (chọn câu hợp lý nhất)

- A. Tìm hiểu về hệ thống kiểm soát nội bộ; đánh giá sơ bộ rủi ro kiểm soát, thực hiện thử nghiệm kiểm soát; đánh giá lại rủi ro kiểm soát, thiết kế các thử nghiệm cơ bản.
- B. Thiết kế các thử nghiệm cơ bản, tìm hiểu sơ bộ về hệ thống kiểm soát nội bộ; thực hiện thử nghiệm kiểm soát; đánh giá lại rủi ro kiểm soát.
- C. Tìm hiểu sơ bộ về hệ thống kiểm soát nội bộ; thực hiện thử nghiệm kiểm soát; thiết kế các thử nghiệm cơ bản; đánh giá lại rủi ro kiểm soát
- D. Thực hiện thử nghiệm kiểm soát, tìm hiểu sơ bộ về hệ thống kiểm soát nội bộ; thiết kế các thử nghiệm cơ bản; đánh giá lại rủi ro kiểm soát

**ANSWER: A**

**Câu 17:** “Là rủi ro tiềm ẩn, vốn có, do khả năng cơ sở dẫn liệu của một nhóm giao dịch, số dư tài khoản hay thông tin thuyết minh có thể chứa đựng sai sót trọng yếu, khi xét riêng lẻ hay tổng hợp lại, trước khi xem xét đến bất kỳ kiểm soát nào có liên quan”, đây là rủi ro gì?

- A. Rủi ro tiềm tàng.
- B. Rủi ro kiểm soát.
- C. Rủi ro phát hiện
- D. Rủi ro kiểm toán

**ANSWER: A**

**Câu 18:** Chọn câu phát biểu sai:

- A. *Chương trình kiểm toán* là những chỉ dẫn cho kế toán viên thực hiện.
- B. *Chương trình kiểm toán* là những chỉ dẫn cho kiểm toán viên thực hiện.
- C. *Chương trình kiểm toán* là chi tiết những công việc kiểm toán viên thực hiện
- D. *Chương trình kiểm toán* là phương tiện ghi chép theo dõi và kiểm tra tình hình thực hiện kiểm toán

**ANSWER: A**

**Câu 19:** Nếu Kiểm toán viên thấy cần phải thu hút sự chú ý của người sử dụng đối với một vấn đề đã được trình bày hoặc thuyết minh trong Báo cáo tài chính, mà theo xét đoán của kiểm toán viên, vấn đề đó là đặc biệt quan trọng để người sử dụng hiểu được Báo cáo tài chính thì kiểm toán viên phải trình bày thêm đoạn gì trong báo cáo kiểm toán, để thể hiện là kiểm toán viên đã thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp cho thấy vấn đề đó không bị sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính?:

- A. Vấn đề cần nhấn mạnh.
- B. Vấn đề khác.
- C. Vấn đề cần ngoại trừ
- D. Vấn đề cần biết

**ANSWER: A**

**Câu 20:** Kiểm toán viên thường thu thập Thư giải trình vào giai đoạn nào của cuộc kiểm toán:

- A. Giai đoạn hoàn thành kiểm toán.
- B. Giai đoạn chuẩn bị kiểm toán.
- C. Giai đoạn ký hợp đồng kiểm toán
- D. Giai đoạn thực hiện kiểm toán

**ANSWER: A**

## **Phần II: Tự luận (4 điểm)**

### **Câu 1 : (2 điểm)**

Trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính của công ty CST cho năm tài chính kết thúc ngày 31.12.20XX, kiểm toán viên phát hiện tình huống sau:

Trong năm 20XX, CST bán chịu 1 lô hàng, giá bán chưa thuế là 730 triệu đ (thuế GTGT 10%), giá gốc là 580 triệu đồng. Tuy nhiên, CST ghi nhầm doanh thu của lô hàng này là 780 triệu đồng và ghi thuế GTGT 10% theo doanh thu ghi nhầm, giá vốn ghi đúng.

Cho biết thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 20%. Công ty kê khai thuế Giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Yêu cầu:

- Xác định ảnh hưởng của sai sót trên đến Bảng cân đối kế toán và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 20XX.
- Thực hiện các bút toán điều chỉnh nếu có cho sai sót trên.

**Đáp án:**

**Xác định ảnh hưởng đến bảng BCKQKD: mỗi chỉ tiêu đúng 0,2đ**

**-Doanh thu: +50**

**-LN trước thuế: +50**

**-Thuế TNDN: +10 (50\*20%)**

**- LN sau thuế: +40 (50-10)**

**Xác định ảnh hưởng đến bảng CĐKT: mỗi chỉ tiêu đúng 0,2đ**

- LN chưa phân phối: +40
- Thuế GTGT:+5 (50\*10%)
- Thuế TNDN:+10
- Phải thu khách hàng:+ 55

**Thực hiện bút toán điều chỉnh**

**1. Nợ TK 511 50**

**Nợ TK3331 5**

**Có TK 131 55 0,2đ**

**2. N3334/C8211 10 0,1đ**

**3. N421/911 40 0,1đ**

**Câu 2. (2 điểm) :** Hãy sắp xếp các bằng chứng kiểm toán sau theo mức độ tin cậy giảm dần và kèm theo giải thích:

Bằng chứng	Sắp xếp	Giải thích
Hóa đơn bán hàng của đơn vị được kiểm toán		
Phiếu chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho do Kiểm toán viên lập, có xác nhận của đơn vị được kiểm toán.		
Hóa đơn mua hàng của nhà cung cấp lưu tại đơn vị được kiểm toán.		
Sổ phụ ngân hàng lưu tại đơn vị		

**Đáp án: mỗi ô đúng 0.25đ**

<b>Sắp xếp</b>	<b>Giải thích</b>
Phiếu chứng kiến kiểm kê hàng tồn kho do Kiểm toán viên lập, có xác nhận của đơn vị được kiểm toán.	<b>Bằng chứng vật chất</b>
Sổ phụ ngân hàng lưu tại đơn vị	<b>Bằng chứng bên ngoài lưu tại đơn vị- ngân hàng</b>
Hóa đơn mua hàng của nhà cung cấp lưu tại đơn vị được kiểm toán.	<b>Bằng chứng bên ngoài lưu tại đơn vị</b>
Hóa đơn bán hàng của đơn vị được kiểm toán	<b>Bằng chứng bên trong đơn vị</b>

Hết.

*Ngày biên soạn: 10/11/23*

**Giảng viên biên soạn đề thi: Nguyễn Thị Phước**

*Ngày kiểm duyệt: /23*

**Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn kiểm duyệt đề thi: Phan Minh Nguyệt**

**- Sau khi kiểm duyệt đề thi, Trưởng (Phó) Khoa/Bộ môn gửi về Trung tâm Khảo thí qua email: bao gồm file word và file pdf (được đặt password trên 1 file nén/lần gửi) và nhắn tin password + họ tên GV gửi qua Số điện thoại Thầy Phan Nhất Linh (0918.01.03.09).**